

Số: 4403/CT-QLN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2011

V/v Xử lý nợ chò điều chỉnh

Kính gửi: -Các Phòng thuộc Văn Phòng Cục thuế TP.HCM
-24 Chi Cục Thuế Quận - Huyện

Căn cứ Công văn số 1429/TCT-QLN ngày 26/04/2011 của Tổng cục thuế về việc xử lý nợ chò điều chỉnh.

Căn cứ chỉ đạo của Cục trưởng Cục thuế TP.Hồ Chí Minh, để xử lý triệt để tình trạng nợ chò điều chỉnh đang có xu hướng gia tăng, đề nghị các Phòng thuộc Văn Phòng Cục và 24 Chi cục thuế Quận huyện thực hiện ngay các biện pháp sau:

1. Thực hiện hướng dẫn, đôn đốc người nộp thuế thực hiện việc kê khai, nộp thuế đúng qui định

- *Bộ phận kê khai và kế toán thuế và bộ phận kiểm tra:*

+ Thực hiện việc quản lý, đôn đốc người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế theo đúng qui định; đồng thời đôn đốc, nhắc nhở người nộp thuế bổ sung kịp thời các thông tin liên quan đến đăng ký thuế, khai thuế khi có sự thay đổi.

+ Căn cứ đăng ký thuế, khai thuế, xác định mục lục ngân sách, thường xuyên thông báo cho người nộp thuế để người nộp thuế thực hiện việc kê khai, lập chứng từ nộp tiền thuế vào NSNN đúng qui định.

+ Đối với trường hợp được miễn, giảm thuế, nếu người nộp thuế chưa kê khai bổ sung số thuế được miễn, giảm thì bộ phận kê khai yêu cầu người nộp thuế kê khai bổ sung các chỉ tiêu miễn giảm và nhập tờ khai bổ sung, miễn, giảm vào ứng dụng Quản lý thuế.

+ Hiện nay Phòng Tin học và bộ phận kê khai kế toán thuế của 24 Chi cục thuế đã thực hiện bóc tách số tiền thuế Thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2010, quyết toán năm 2010 và quý 1/2011 và nhập lại hạn nộp theo đúng thông tư 52/2011/TT-BTC ngày 24/4/2011 của Bộ tài chính, các Phòng kiểm tra, Đội kiểm tra, Phòng kê khai kế toán thuế, Đội kê khai kế toán thuế, Trung tâm tích hợp dữ liệu rà soát kiểm tra trường hợp gia hạn theo Thông tư 52/2011/TT-BTC và hướng dẫn doanh nghiệp lập tờ khai thay thế nhất là đối với thuế Thu nhập doanh nghiệp Quý 4/2010, Quyết toán năm 2010.

- *Bộ phận kê khai và kế toán thuế chủ trì tổng hợp và ban hành:*

+ Danh mục các trường hợp sai sót thường xảy ra từ phía người nộp thuế nhằm đề ra biện pháp hướng dẫn người nộp thuế lập các mẫu biểu kê khai và chứng từ nộp tiền đúng quy định (trương tự như Phụ lục 1).

+ Danh mục các khoản nợ được thực hiện bằng hình thức ghi thu – ghi chi (GT-GC) qua ngân sách như: phí, lệ phí, một số khoản thu từ dầu khí, thu nhập sau thuế TNDN của các công ty xổ số, một số khoản thu từ đất đai... theo đó, xác định lại thời hạn nộp ngân sách đối với từng khoản GT-GC, điều chỉnh lại thời hạn nộp thuế tại chức năng “điều chỉnh nội bộ” trên ứng dụng quản lý thuế, nhằm giảm bớt số nợ “ảo” này (Mẫu theo Phụ lục 2).

- *Bộ phận quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế và bộ phận kiểm tra*: Hướng dẫn người nộp thuế lập và hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xử lý nợ đối với các trường hợp đề nghị gia hạn nộp thuế, xoá nợ thuế hoặc bù trừ hoàn thuế, theo dõi diễn biến xử lý các khoản nợ này để cập nhật thông tin kịp thời và phân loại chính xác các khoản nợ thuế.

2. Thường xuyên đối chiếu, xác định nợ thuế đối với từng người nộp thuế

- *Bộ phận kê khai và kế toán thuế và bộ phận kiểm tra*: Thường xuyên đối chiếu số liệu với người nộp thuế để xác định chính xác số liệu kê khai và nộp thuế; phối hợp với các bộ phận chức năng thực hiện đối chiếu nợ với doanh nghiệp, xác định số chênh lệch và điều chỉnh kịp thời theo đúng quy định, đặc biệt đối với các khoản nợ “ảo” do chứng từ luân chuyển chậm hoặc thất lạc; đồng thời, trên cơ sở đó làm căn cứ để bộ phận quản lý nợ và bộ phận kiểm tra theo dõi, đôn đốc và xử lý nợ.

- *Bộ phận thanh tra, kiểm tra*: Thông qua việc thanh tra, kiểm tra, nếu xác định được số liệu nợ không chính xác giữa phần mềm quản lý thuế và kê khai của người nộp thuế thì kết hợp với các bộ phận liên quan kiểm tra xác định nguyên nhân chênh lệch, lập biên bản và hồ sơ chuyển bộ phận kê khai kế toán thuế điều chỉnh nợ thuế kịp thời, bàn giao cho bộ phận quản lý nợ theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ đọng.

- *Bộ phận quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế và bộ phận kiểm tra*: Thông qua việc phát hành thông báo nợ tiền thuế và tiền phạt hoặc qua theo dõi việc kê khai, nộp thuế của người nộp thuế, nếu có sự phản hồi từ phía người nộp thuế về số liệu nợ không chính xác thì chủ động làm việc với người nộp thuế để đối chiếu nợ, nếu nguyên nhân chênh lệch từ phía người nộp thuế thì đề nghị người nộp thuế giải trình, lập hồ sơ chuyển bộ phận kê khai và kế toán thuế điều chỉnh.

3. Điều chỉnh nợ thuế, cập nhật hạn nộp thuế theo quyết định xoá nợ thuế, gia hạn nộp thuế của thủ trưởng cơ quan thuế và cơ quan có thẩm quyền

- Đối với các khoản nợ thuế được xoá nợ, gia hạn nộp thuế: bộ phận quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế chuyển kịp thời các Quyết định xoá nợ tiền thuế và văn bản gia hạn nộp thuế của thủ trưởng cơ quan thuế và các cơ quan có thẩm quyền cho bộ phận kê khai và kế toán thuế thực hiện điều chỉnh giảm kịp thời số tiền nợ thuế hoặc bổ sung kịp thời vào ứng dụng quản lý thuế hạn nộp thuế theo các văn bản gia hạn nộp thuế của các cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với các khoản nợ thuế thu nhập doanh nghiệp của người nộp thuế thuộc diện được gia hạn nhưng cơ quan thuế chưa xử lý gia hạn cho người nộp thuế, bộ phận kê khai và kế toán thuế thực hiện điều chỉnh. Tổng cục Thuế sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể việc xử lý gia hạn cho các trường hợp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008, theo Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg ngày 12/02/2010 và Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg ngày 06/04/2011. Trong đó, một số trường hợp đã được gia hạn theo Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg, nay lại được tiếp tục gia hạn theo Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg.

4. Phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong cơ quan thuế; giữa cơ quan thuế với KBNN và các cơ quan liên quan thực hiện điều chỉnh kịp thời các khoản nợ thuế theo qui định

- Bộ phận kê khai và kế toán thuế phát hiện các khoản nợ chênh lệch có nguyên nhân từ quá trình nâng cấp phần mềm ứng dụng quản lý thuế, chuyển bộ phận tin học để tiến hành sửa lỗi ứng dụng kịp thời.

- Bộ phận kê khai và kế toán thuế và bộ phận tin học thực hiện:

+ Phối hợp với KBNN, yêu cầu các NHTM thực hiện đúng quy định khi lập chứng từ chuyên số tiền thuế đã thu cho KBNN phải ghi đầy đủ các thông tin về mã số thuế, mục lục ngân sách, kỳ thuế, chi tiết theo từng khoản nộp.

+ Yêu cầu KBNN ghi đầy đủ thông tin trên Bảng kê chứng từ nộp NSNN theo quy định tại Thông tư số 128/2008/TT-BTC ngày 24/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu NSNN qua KBNN, như tên người nộp thuế, mã số thuế, tài khoản thu, mục lục ngân sách, kỳ thuế...

+ Phối hợp với KBNN và các NHTM thực hiện hiện điều chỉnh kịp thời các khoản tiền thuế đã nộp NSNN bị sai lệch.

5. Đối với các địa bàn đã triển khai Dự án hiện đại hóa thu NSNN và phối hợp thu NSNN với các NHTM, bộ phận kê khai và kế toán thuế, bộ phận tin học phải thường xuyên cập nhật, truyền đầy đủ, kịp thời thông tin về danh bạ người nộp thuế và sổ thuế cho KBNN và NHTM để hỗ trợ cho các đơn vị thực hiện thu NSNN được thuận lợi. Từ đó, tạo điều kiện cho việc hạch toán, truyền số thuế đã thu từ KBNN về cơ quan thuế được chính xác, đầy đủ, kịp thời.

6. Bộ phận thanh tra, kiểm tra

- Khi ban hành các quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế, cần chuyển kịp thời bộ phận kê khai và kế toán thuế để nhập vào ứng dụng quản lý thuế; đồng thời phải xác định và hướng dẫn người nộp thuế nộp vào NSNN đúng mục lục ngân sách, tài khoản nộp thuế đối với các khoản phải nộp sau khi thanh tra, kiểm tra.

- Sau khi chuyển quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế cho bộ phận kê khai và kế toán thuế để nhập vào ứng dụng quản lý thuế, đề nghị bộ phận thanh tra kiểm tra phải kiểm tra xem quyết định đã được nhập vào hệ thống quản lý chưa? nếu chưa nhập quyết định vào hệ thống thì phải nhắc nhở bộ phận kê khai nhập quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế kịp thời.

- Khi ban hành các quyết định truy thu, nếu người nộp thuế đề nghị bù trừ giữa số tiền thuế nộp thừa với số tiền thuế phải truy thu thì tại quyết định truy thu phải ghi rõ số tiền thuế được phép bù trừ, đồng thời chuyển ngay quyết định cho bộ phận kê khai và kế toán thuế để lập Lệnh hoàn kiêm bù trừ các khoản thu nộp NSNN.

- Đề nghị các cơ quan Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước sau khi tiến hành thanh tra, kiểm toán người nộp thuế gửi kết quả thanh tra, kiểm toán cho cơ quan thuế địa phương quản lý để theo dõi, bổ sung vào hệ thống thông tin người nộp thuế.

7. Biện pháp về công nghệ thông tin

- Đối với phòng tin học, thường xuyên kiểm tra và kịp thời khắc phục các lỗi kỹ thuật, đảm bảo các ứng dụng tin học để công tác quản lý thuế, quản lý nợ được thông suốt.

- Các phòng và 24 chi cục thuế khi sử dụng ứng dụng phát hiện lỗi cần phải báo ngay tình trạng lỗi của ứng dụng về Phòng tin học Cục thuế để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Cục thuế đề nghị các Phòng và các Chi cục thực hiện đầy đủ các biện pháp nêu tại công văn này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, báo cáo kịp thời về Cục Thuế để phối hợp giải quyết.

Nơi nhận:

- BLĐ Cục thuế (để báo cáo);
- Tổng Cục Thuế (để báo cáo);
- Các Phòng (để thực hiện);
- 24 CCT Quận – Huyện (để thực hiện);
- Lưu (HC,QLN)

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Xuân Dương

09555824

BẢNG TỔNG HỢP MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP SAI SÓT THƯỜNG XẢY RA

Chứng từ nộp thiếu mã số thuế, tên công ty

Thường xảy ra do ngân hàng không ghi rõ mã số thuế, tên công ty khi chuyển tiền cho kho bạc, kho bạc sẽ hạch toán vào mã số tạm (0000000017).

1. Chứng từ nộp ghi tổng số tiền, không chi tiết số tiền nộp cho từng tiểu mục thuế

Thường xảy ra khi NNT nộp tiền theo quyết định xử lý, nộp thuế TNCN, thuế nhà thầu, phí-lệ phí hoặc các chứng từ nộp bằng chuyển khoản qua ngân hàng, nhưng khi chuyển tiền thuế đã nộp về KBNN, ngân hàng không đầy đủ nội dung khoản nộp, mục lục ngân sách... kho bạc sẽ hạch toán vào tài khoản tạm thu để thông báo cho cơ quan thuế xác định, điều chỉnh. Từ đó dẫn đến tình trạng NNT đã nộp thuế, nhưng cơ quan thuế vẫn thông báo NNT còn nợ thuế.

2. Chứng từ nộp ghi nhầm tiểu mục

3.1 Thuế TNDN hạch toán toàn ngành (TM 1051) và không toàn ngành (TM1052):

Căn cứ luật ngân sách năm 2003, có 06 ngành hạch toán toàn ngành:

- Chương 123: Tổng công ty điện lực Việt Nam, Công ty điện lực I, II, III, Công ty điện lực Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đồng Nai.
- Chương 124: Tổng công ty bưu chính viễn thông Việt Nam
- Chương 135: Hàng không quốc gia Việt Nam
- Chương 137: Tổng công ty đường sắt Việt Nam
- Chương 139: Ngân hàng ngoại thương Việt Nam
- Chương 140: Ngân hàng công thương Việt Nam
- Chương 141: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam
- Chương 143: Ngân hàng chính sách xã hội
- Chương 144: Ngân hàng nhà đồng bằng sông Cửu Long
- Chương 173: Tổng công ty bảo hiểm Việt Nam

Các doanh nghiệp không thuộc nhóm trên nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào TM1052.

3.2 Thuế TNDN từ sản xuất kinh doanh (TM 1052) và thuế TNDN từ chuyển quyền sử dụng đất (TM 1053):

Thường xảy ra với các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, hạ tầng:

- Hàng quý: doanh nghiệp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyên quyền sử dụng đất chung với thuế thu nhập doanh nghiệp từ sản xuất kinh doanh dẫn đến tình trạng doanh nghiệp nợ tiêu mục 1052 nhưng thừa tiêu mục 1053.

- Quyết toán năm: do không có tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp hàng quý nên khi nhập quyết toán năm sẽ ghi doanh nghiệp nợ thuế tiêu mục 1053.

3.3 Thuế TNDN từ sản xuất kinh doanh (TM 1052) và thuế TNDN nhà thầu (TM 1099), thuế GTGT (TM 1701) và thuế GTGT nhà thầu (TM 1749), thuế TNDN nhà thầu (TM 1099) và thuế GTGT nhà thầu (TM 1749)

Thường xảy ra với các doanh nghiệp có nhà thầu nước ngoài, khi nộp thuế chỉ ghi chung chung là thuế GTGT, thuế TNDN hoặc thuế nhà thầu nên dẫn đến thừa tiêu mục này, thiếu tiêu mục khác.

3.4 Phí xăng dầu: Phí xăng (TM 2101), phí dầu diesel (TM 2102), phí dầu hoả (TM 2103), phí dầu mazut (TM 2104), phí dầu mỡ nhờn (TM 2105)

Thường xảy ra với các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu.

3. Chứng từ nộp nơi khác:

Thường xảy ra đối với các doanh nghiệp có số thuế phải nộp ở các CCT/QH hoặc các tỉnh như: thuế GTGT, TNDN nộp theo tỷ lệ ở địa phương khác, thuế TNDN từ chuyên QSD đất... doanh nghiệp kê khai tại Cục Thuế này nhưng nộp tiền ở CCT/QH hoặc địa phương khác nên sẽ khi doanh nghiệp nợ thuế, doanh nghiệp cung cấp công văn xác nhận số thuế đã nộp ở nơi khác cho phòng kê khai và kế toán thuế làm chứng từ hạch toán. Riêng thuế TNDN tạm tính quý của năm hiện hành, doanh nghiệp phải cung cấp mẫu 07/TNDN để hạch toán giảm thuế TNDN đã kê khai.

4. Các sai sót khác:

- Phiếu TTT không có tờ khai bổ sung GTGT;
- Phiếu TTT không tách tờ khai thuế GTGT khấu trừ và trực tiếp;
- Tờ khai quyết toán thuế TNCN năm sai do miễn giảm bất động sản, có số miễn giảm nhưng không có số nộp.

DANH MỤC CÁC KHOẢN NỘP BẢNG GHI THU – GHI CHI (GT-GC)

STT	TÊN KHOẢN NỘP NS	THỜI HẠN KÊ KHAI	THỜI HẠN NỘP	THỜI HẠN GT-GC		DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH THỜI HẠN TRÊN ỨNG DỤNG
				Thời điểm GT-GC	Văn bản quy định	
1						
2						
3						
4						